



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

NĂM BÁO CÁO: 2012

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1) Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập: Tiền thân của công ty là Công ty Đại lý vận tải Miền Nam, chính thức thành lập theo quyết định số 180/QĐ-BGTVT ngày 10/3/1976 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, sau đổi thành Công ty Dịch vụ vận tải Sài Gòn.

+ Với những nỗ lực và thành tựu đã đạt được trong quá trình hoạt động và phát triển, tập thể và cá nhân cán bộ công nhân viên của công ty đã được Chủ tịch nước tặng thưởng: 01 Huân chương lao động Hạng Nhất, 02 Huân chương lao động Hạng Ba, và nhiều lần được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, cờ luân lưu của Bộ Giao thông vận tải.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Công ty Dịch vụ vận tải Sài Gòn được cổ phần hoá chuyển thành Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn theo quyết định số 3257/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Bộ Giao thông vận tải và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103003977 ngày 27 tháng 10 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 11 tháng 11 năm 2011.

+ Niêm yết: Giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 30 tháng 3 năm 2010. Mã chứng khoán giao dịch là STS.

+ Vốn điều lệ hiện nay là: 27.682.210.000 đồng

2) Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải đa phương thức quốc tế.
- Dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước.
- Dịch vụ cung ứng tàu biển; Đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển và môi giới hàng hải, kinh doanh các hoạt động phụ trợ cho vận tải.
- Vận tải hàng hóa thông thường, hàng siêu trường, siêu trọng, vận tải hàng hóa bằng container, hàng hóa quá cảnh cho Lào, Campuchia và các nước trong khu vực. Vận tải đường bộ.
- Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương.
- Vận tải đường ống.
- Vận tải hàng hoá đường thủy nội bộ.
- Kinh doanh khai thác cảng biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hoá.
- Hoạt động Kho bãi và lưu giữ hàng hoá.
- Bốc xếp hàng hoá. Dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển.
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác, dịch vụ vệ sinh tàu biển
- Mua bán vật tư thiết bị ngành giao thông vận tải.
- Kinh doanh các hoạt động phụ trợ cho vận tải.
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.
- Sản xuất, sửa chữa, gia công cơ khí, sản phẩm công nghiệp khác.

- Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo, dạy nghề hướng nghiệp phục vụ xuất khẩu lao động.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

+ Tình hình hoạt động: Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty ổn định và phát triển, có đủ khả năng, kinh nghiệm sẵn sàng thực hiện vận chuyển, bốc xếp hàng siêu trường, siêu trọng và các loại thiết bị, hàng hoá khác cho các công trình trọng điểm, các dự án lớn trong tương lai.

3) Định hướng phát triển:

3.1 Định hướng chiến lược:

Phát triển sản xuất kinh doanh về giao thông vận tải và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước, xây dựng và phát triển Công ty thành một doanh nghiệp mạnh, có quy mô lớn tại Việt Nam, có khả năng cạnh tranh trên thương trường quốc tế.

3.2 Kế hoạch phát triển giai đoạn 2013 – 2018:

Tiếp tục thực hiện sản xuất kinh doanh những ngành, nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty, trong đó chú ý tập trung vào những lĩnh vực trọng điểm sau đây:

a) Kinh doanh khai thác cảng biển và kho, bãi cảng:

+ Tiếp tục duy trì hoạt động của Cảng Tân Thuận Đông, từng bước đầu tư nâng cấp kho, bãi cảng đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn chờ thực hiện quy hoạch di dời Cảng của Thành phố.

+ Xúc tiến lập dự án tiền khả thi cho việc di dời Cảng Tân Thuận Đông sang khu Cảng Hiệp Phước, và đồng thời chuẩn bị phương án đón đầu việc đầu tư, kinh doanh mới thay đổi công năng tại khu đất Cảng Tân Thuận Đông hiện hữu khi có quy hoạch cụ thể của Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Kinh doanh, khai thác vận chuyển và bốc xếp hàng siêu trường siêu trọng:

+ Tiếp tục củng cố và xây dựng Xí nghiệp Vận tải và Giao nhận ngày càng phát triển, nâng cao cả về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật cao chuyên ngành đặc thù, củng cố khách hàng truyền thống, khai thác thêm nhiều khách hàng mới với những dự án lớn, công trình trọng điểm trong phạm vi cả nước và một số nước trong khu vực.

+ Tập trung mọi nguồn lực, huy động vốn cổ đông, hoặc vay tín dụng để đầu tư mới, nâng cấp phương tiện vận tải và bốc xếp hàng siêu trường, siêu trọng để cùng một thời điểm có thể khai thác thực hiện được ít nhất 02 công trình lớn có giá trị cao.

c) Các chỉ tiêu cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2013	2014	2015	2016	2017
Doanh Thu	52.000	52.000	52.000	60.000	60.000
Lợi nhuận trước thuế	5.000	5.000	5.000	6.000	6.000
Cổ tức dự kiến (%)	10	10	10	12	12

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1) Những nét nổi bật của kết quả hoạt động kinh doanh trong năm: (lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm)

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2011	NĂM 2012
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	75.981.391.400	50.943.981.404
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	75.981.391.400	50.943.981.404
4	Giá vốn hàng bán	61.395.008.818	38.760.223.633
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.586.382.582	12.183.757.771
6	Doanh thu hoạt động tài chính	463.104.500	167.569.161
7	Chi phí tài chính	564.739.759	129.772
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.421.602.473	12.099.658.443
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.936.855.150)	251.538.717
11	Thu nhập khác	516.814.237	454.905.426
12	Chi phí khác	125.294.084	369.144.978
13	Lợi nhuận khác	391.520.153	85.760.448
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.545.334.997)	337.299.165
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.386.333.750	84.324.791
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.159.001.247)	252.974.374
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.639)	92

Đặc điểm nổi bật về tình hình tài chính của công ty trong năm 2012 là: sự thiếu hụt vốn trầm trọng cho sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của công ty do việc tồn tại của thanh toán công nợ, chưa thu hồi được phần công nợ khó đòi phát sinh từ những năm 2010 chuyển sang. Tình hình tài chính năm 2012 của công ty vẫn còn trong tình trạng mất cân đối và gặp nhiều khó khăn làm hạn chế việc đầu tư thêm trang thiết bị, phương tiện vận tải, cải tạo nâng cấp kho bãi cảng...

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiều biện pháp để thu hồi khoản công nợ còn tồn đọng này, cụ thể như: làm việc trực tiếp với khách hàng đang nợ thoả thuận tiến độ trả nợ cũng như ký biên bản chuyển giao công nợ giữa các đơn vị có liên quan, tuy nhiên việc đòi được còn ở mức khiêm tốn là 3,5 tỷ đồng. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc đã có những biện pháp trong quan hệ ngoại giao đối với những khách hàng tiềm năng cũng như truyền thống của công ty qua việc điều hành, thực hiện vận chuyển, bốc xếp hàng hoá thiết bị đúng tiến độ, đảm bảo an toàn hàng hoá, thiết bị như đã cam kết, tạo được uy tín cho công ty, đồng thời ký kết hợp đồng vận chuyển, bốc xếp với điều khoản thanh toán có chu kỳ thanh toán ngắn hạn cụ thể nên việc thu hồi vốn luôn kịp thời đã khắc phục phần nào khó khăn về vốn đảm bảo hoạt động kinh doanh được ổn định.

Thanh toán cổ tức đợt 1 của năm 2010 cho cổ đông là 8%, thanh toán các quyền lợi cho người lao động đúng thời gian, thực hiện nộp các khoản nghĩa vụ cho ngân sách nhà nước và nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm cho người lao động theo luật định.

Tính đến 31/12/2012, khoản công nợ khó đòi mà khách hàng còn nợ công ty là 38,098 tỷ đồng, và khoản công ty còn nợ các đối tác liên quan của khoản nợ tồn đọng này là 4,222 tỷ đồng. Ngoài ra trong năm 2012 Hội đồng quản trị đã có nghị quyết về việc khởi kiện hai đơn vị khách hàng đang còn nợ là Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư hạ tầng kinh doanh đô thị và Công ty TNHH Một thành viên Tháp UBI, hồ sơ khởi kiện này đang được toà án thụ lý và đang trong giai đoạn hoà giải, với tình hình chưa thu hồi được khoản công nợ khó đòi này đã và đang tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm và có thể kéo dài tới các năm sau.

2) Tình hình thực hiện so với kế hoạch: (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

Đơn vị tính: đồng

S T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện		Tỷ lệ	
			Trước khi trích lập dự phòng công nợ	Sau khi trích lập dự phòng công nợ	Trước khi trích lập dự phòng công nợ	Sau khi trích lập dự phòng công nợ
1	Doanh thu	52.000.000.000	50.943.981.404	50.943.981.404	97,97 %	97,97 %
2	Lợi nhuận trước thuế	5.000.000.000	6.150.249.165	337.299.165	123 %	6,75 %

Trong năm 2012 cán bộ công nhân viên công ty đã có nhiều nỗ lực và hoàn thành tốt chỉ tiêu doanh thu do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 giao cho. Lợi nhuận trước thuế thực hiện được 6,150 tỷ đồng, đạt 123 % so với kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao cho. Do công ty đã áp dụng biện pháp đảm bảo tính an toàn về mặt tài chính theo quy định qua việc trích lập dự phòng cho khoản nợ phải thu khó đòi với tổng số tiền là 5,813 tỷ đồng, từ đó làm cho chi phí tăng và dẫn đến lợi nhuận kết quả kinh doanh trước thuế còn lại 0,337 tỷ đồng

• Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Trong năm 2012 công ty đã rà soát và đánh giá lại về tình trạng kỹ thuật của tài sản cũng như khả năng yêu cầu và sử dụng của phương tiện, thiết bị trong công ty. Đã cho thanh lý, nhượng bán một số tài sản là phương tiện vận tải không còn phù hợp, không đảm bảo kỹ thuật theo quy định với yêu cầu hoạt động kinh doanh để thu hồi vốn.

Thường xuyên xem xét, sắp xếp củng cố bộ máy tổ chức và bố trí lao động tại XN Vận tải và Giao nhận cho phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh hiện nay.

3) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Với sự tăng trưởng và phát triển của hoạt động xuất nhập khẩu và quy hoạch phát triển của ngành giao thông vận tải trong lĩnh vực hàng hải, tiềm năng phát triển ngành hàng hải nói chung và khai thác cảng biển nói riêng là rất lớn, ngoài ra Việt Nam đang triển khai các chính sách mở cửa thu hút nhà đầu tư nước ngoài đến xây dựng nhà máy, khu công nghiệp, chính sách xây dựng và phát triển nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng để phát triển ngành công nghiệp tại Việt Nam. Theo quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ về việc di dời cảng Tân Thuận Đông hiện nay sang khu vực Hiệp Phước, đến nay chưa triển khai được do còn có những bất cập chưa nhất quán về chính sách tài chính, quy hoạch của cơ quan quản lý với đơn vị. Với mục tiêu chủ yếu đề ra của Công ty trong việc mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, ngày nay đã và đang tạo cho Công ty có nhiều thuận lợi hơn trong việc nắm giữ được những khách hàng truyền thống, tăng thêm sản lượng vận chuyển, bốc xếp, giao nhận giữ hoạt động kinh doanh doanh được ổn định và còn mở rộng thêm như vận chuyển, bốc xếp, giao nhận thiết bị cho các dự án mới được đầu tư tại Việt Nam, qua đó tạo thêm thương hiệu và uy tín cho công ty ngày càng được nhiều nhà đầu tư quan tâm cũng như đặt vấn đề thực hiện các dự án tương tự trong tương lai.

4) Các biện pháp chủ yếu:

- Tiếp tục củng cố quan hệ với khách hàng truyền thống, mở rộng và khai thác nguồn hàng mới, đặc biệt trong lĩnh vực hàng siêu trường, siêu trọng.

- Sắp xếp và củng cố lại bộ máy tổ chức và lao động.

- Tiếp tục sửa chữa, cải tạo nâng cấp kho, bãi chứa hàng, mua thêm phương tiện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động vận chuyển, bốc xếp tại XN Vận tải-Giao nhận.

- Tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm chi phí thuê ngoài.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:

1- Báo cáo tình hình tài chính:

a- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	NĂM 2011	NĂM 2012
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	21,66	20,71
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	78,34	79,29
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	56,68	40,32
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	43,32	59,68
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,40	1,89
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,54	1,97
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	(9,56)	0,46
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	(9,42)	0,50
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	(22,07)	0,78

b- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	Mã số	Tại ngày 31/12/2011	Tại ngày 31/12/2012
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	58.654.165.797	43.675.251.009
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.570.166.831	3.016.812.477
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	48.412.801.102	36.738.087.131
4	Hàng tồn kho	140	5.183.823.943	2.052.942.841
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	2.487.373.921	1.867.408.560
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	16.218.341.788	11.321.452.930
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	0	
2	Tài sản cố định	220	12.999.328.609	8.071.767.096
2.1	Tài sản cố định hữu hình	221	12.999.328.609	8.071.767.096
a	Nguyên giá	222	64.484.909.091	63.626.631.302
b	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(51.485.580.482)	(55.554.864.206)
2.4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	0	
3	Bất động sản đầu tư	240	0	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	0	
5	Tài sản dài hạn khác	260	3.219.013.179	3.249.685.834
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	74.872.507.585	54.996.703.939
III	NỢ PHẢI TRẢ	300	42.440.756.877	22.311.978.857
1	Nợ ngắn hạn	310	38.173.556.877	22.251.978.857
2	Nợ dài hạn	330	4.267.200.000	60.000.000
IV	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	32.431.750.708	32.684.725.082

1	Vốn chủ sở hữu	410	32.431.750.708	32.684.725.082
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	27.682.210.000	27.682.210.000
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	412	3.739.082.602	3.739.082.602
1.3	Vốn khác của chủ sở hữu	413		
1.4	Cổ phiếu quỹ (*)	414	(515.226.000)	(515.226.000)
1.5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		
1.6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
1.7	Quỹ đầu tư phát triển	417	1.081.393.353	1.081.393.353
1.8	Quỹ dự phòng tài chính	418	7.172.981.307	7.172.981.307
1.9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		
1.10	Lợi nhuận chưa phân phối	420	(6.728.690.554)	(6.475.716.180)
1.11	Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	
2.2	Nguồn kinh phí	432		
2.3	Nguồn kinh phí để hình thành TSCĐ	433		
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	74.872.507.585	54.996.703.939

c- Những biến động, nguyên nhân dẫn đến biến động thay đổi so với dự kiến:

Với những khó khăn đã nêu ở phần trên cũng là lời giải thích cho việc biến đổi so với những dự kiến của kế hoạch kinh doanh mà công ty đã đề ra trong năm 2012.

d- Tình hình tài chính của công ty đang mất cân đối nghiêm trọng giữa các khoản phải thu ngắn hạn và nợ phải trả ngắn hạn, công ty để khách hàng chiếm dụng vốn quá nhiều, tổng số dư nợ phải thu khách hàng tồn đến ngày 31/12/2012 là 56,574 tỷ, trong đó khách hàng công ty TNHH Một thành viên Đầu tư hạ tầng kinh doanh đô thị nợ 15,214 tỷ đồng, khách hàng công ty TNHH Một thành viên UBI nợ 22,600 tỷ đồng làm cho tình hình tài chính của công ty hiện nay đang gặp nhiều khó khăn.

2- Những thay đổi về về vốn cổ đông/ vốn góp:

a- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

Cổ phiếu thường: 2.768.221 cổ phiếu;

Cổ phiếu ưu đãi. Không có

b- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có

c- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 2.744.257 cổ phiếu phổ thông

d- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 23.964 cổ phiếu phổ thông

e- Cổ đông góp vốn nước ngoài: Không có

3- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

a- Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bố trí đúng người, đúng việc.
- Giải quyết thoả đáng kịp thời đúng luật các chế độ chính sách đối với người lao động trong công ty.
- Công tác quản lý đang dần cải tiến ở từng bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả, tăng năng suất, thực hiện việc tiết kiệm và chế độ thưởng phạt kịp thời.

- b- Sáng tạo trong việc cải tiến kỹ thuật về phương tiện vận chuyển để đáp ứng yêu cầu vận chuyển hàng hoá siêu trường, siêu trọng, đảm bảo an toàn của hàng hoá trong quá trình vận chuyển.
- c- Kết hợp với tổ chức Công đoàn tổ chức đại hội người lao động hàng năm để lắng nghe ý kiến đóng góp của người lao động nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, phát huy khả năng sáng tạo của người lao động để phục vụ cho hoạt động kinh doanh này càng hiệu quả hơn.
- d- Thường xuyên xem xét và điều chỉnh các nội quy, quy định, thoả ước lao động cho phù hợp với tình hình hiện tại của công ty, nâng cao thu nhập, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động luôn ổn định.
- e- Các biện pháp kiểm soát:

Thông qua các quy chế phổ biến đến từng người lao động, đoàn thể, ban ngành trong công ty và Ban Kiểm soát là những cơ sở giám sát đối với các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban quản lý và điều hành công ty để thực hiện đúng với nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

4- Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh của công ty năm 2012 và những năm tới, công ty cần thực hiện các biện pháp sau:

- Tích cực thu hồi công nợ nhất là khoản nợ lâu ngày để đảm bảo vốn cho kinh doanh,
- Liên hệ với các cơ quan, ban ngành có thẩm quyền để sớm thực hiện việc di dời cảng Tân Thuận Đông hiện hữu sang khu công nghiệp Hiệp Phước nhằm ổn định sản xuất,
- Cần tiết kiệm chi phí kinh doanh, tổ chức sắp xếp và ổn định cơ cấu bộ máy SXKD gọn nhẹ hơn để nâng cao lợi nhuận cho công ty,
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào công ty,
- Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng hợp tác với các đối tác khác trong và ngoài nước để tăng thêm khả năng cạnh tranh, đáp ứng và làm thoả mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng với giá thành dịch vụ hợp lý, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng tốt nhất, thu hút được nhiều khách hàng mới, mở rộng thị phần bằng uy tín.

IV- Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Deloitte Việt Nam với ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam”

V- Các Công ty có liên quan:

- Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước SCIC (cổ đông nhà nước) nắm giữ: 1.429.226 cổ phần; tương đương 51,63% vốn điều lệ hiện hữu.

VI- Tổ chức và nhân sự:

- a- Cơ cấu tổ chức của Công ty: gồm có:
 - Trụ sở chính – văn phòng công ty: đặt tại 19-21-23 Phạm Viêt Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
 - Cảng Tân Thuận Đông: đặt tại Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh.

- XN Vận tải và Giao nhận: cùng văn phòng công ty 19-21-23 Phạm Việt Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh. Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Công ty tại Hà Nội: đặt tại phòng 903B M3-M4, 91 Nguyễn Chí Thanh, TP.Hà Nội.
- Các phòng ban chức năng nghiệp vụ như: Kế toán tài vụ, Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế hoạch thương vụ.

b- Phân công nhiệm vụ của các thành viên trong ban Tổng Giám đốc:

- Ông Hồ Sỹ Dũng, Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Cảng Tân Thuận Đông kể từ ngày 01/01/2011 cho đến nay.
- Ông Nguyễn Công Đoàn, Phó Tổng Giám đốc. Thôi kiêm giữ chức vụ Giám đốc XN Vận tải và Giao nhận kể từ ngày 01/9/2011 cho đến nay, phụ trách công tác khai thác hàng hoá, thu hồi công nợ.

c- Tổng số lao động toàn Công ty: 128 người.

VII- Thông tin cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

a. Hội đồng quản trị:

- Tại thời điểm 31/12/2012, Hội đồng quản trị công ty gồm có 5 thành viên.
 - Được quyền biểu quyết theo số lượng cổ phần như sau:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Đại diện	Thường trú
1	Lê Chí Vũ	1952	Chủ tịch HĐQT	10,52%	TP.HCM
2	Nguyễn Hạnh Bảo Phúc	1983	Phó Chủ tịch HĐQT	31,63%	TP.HCM
3	Hồ Sỹ Dũng	1959	Ủy viên	20,72%	TP.HCM
4	Nguyễn Công Đoàn	1956	Ủy viên	0 %	TP.HCM
5	Trần Đắc Long	1955	Ủy viên	0,35%	TP.HCM

- Số lượng cổ phần sở hữu như sau:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	CP Sở hữu	Tỷ lệ %
1	Lê Chí Vũ	1952	Chủ tịch HĐQT	14.245	0,52%
2	Hồ Sỹ Dũng	1959	Ủy viên	296.823	10,72%
3	Nguyễn Công Đoàn	1956	Ủy viên	0	0 %
4	Trần Đắc Long	1955	Ủy viên	9.761	0,35%

b. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Thường trú
1	Trần Thị Kim Lợi	1958	Trưởng ban	TP.HCM
2	Trần Thị Hạnh	1963	Ủy viên	TP.HCM
3	Lưu Hoài Nam	1984	Ủy viên	TP. Thái Bình

- Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát: theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn.

c. Trong năm 2012 có sự biến động về việc chuyển nhượng cổ phiếu liên quan đến Ông Nguyễn Công Đoàn, thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chuyển nhượng toàn bộ 61.724 cổ phần của mình.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2013

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ CHÍ VŨ

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCCKHN;
- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu